

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam
Mã chứng khoán: **CTX**
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà HH2, đường Dương Đình Nghệ, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 6281.2000 Fax: (04) 3782.0176
Người thực hiện công bố thông tin:
Ông: Trần Anh Hải Chức vụ: Kế toán trưởng
- Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý IV năm 2017 của Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam được lập ngày 30/01/2018 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 31/01/2018 tại đường dẫn: <http://www.ctx.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(*) Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo tài chính Q4/2017.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban TGD, HDQT, BKS;
- Lưu KH-TC, VT.



**KẾ TOÁN TRƯỞNG
TRẦN ANH HẢI**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Báo cáo tài chính Công ty Mẹ quý 4/2017

MỤC LỤC	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng Cân đối kế toán	3 - 4
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	6-7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 23

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam được chuyển đổi (cổ phần hóa) theo Quyết định số 565/QĐ-BXD ngày 13/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam thành Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam. Tổng Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103017485 lần đầu ngày 25/05/2007, thay đổi lần thứ chín ngày 13/07/2017 – số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100109441 .

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo đăng ký kinh doanh là 263.538.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu đồng).

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại tầng 2 nhà HH2 – khu đô thị Yên Hòa- Phường Yên Hòa-Quận Cầu Giấy – Thành Phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Minh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hưng	Ủy viên
Ông Trần Khanh	Ủy viên – Bổ nhiệm ngày 02/02/2016
Bà Chu Thị Hồng Hạnh	Ủy viên – Bổ nhiệm ngày 02/02/2016
Ông Lý Quốc Hùng	Ủy viên – Bổ nhiệm ngày 02/02/2016

Ban Kiểm soát

Ông Lý Văn Khả	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Anh Tú	Ủy viên - Bổ nhệm ngày 02/02/2016
Ông Nguyễn Toàn Thắng	Ủy viên - Bổ nhệm ngày 02/02/2016

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phan Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	-Bổ nhiệm ngày 04/03/2016
Ông Lý Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	– Bổ nhiệm ngày 22/12/2015
Ông Đinh Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	– Bổ nhiệm ngày 12/04/2016
Ông Ngô Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	– Bổ nhiệm ngày 12/05/2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trên Báo cáo tài chính từ trang 03 đến trang 23 kèm theo.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Tầng 2 – nhà HH2 – KĐT Yên Hòa - Quận Cầu Giấy – Thành Phố Hà Nội

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Tổng Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty hiện nay là Ông Phan Minh Tuấn, Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 02 tháng 02 năm 2016;



Phan Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		1,293,160,287,000	1,273,625,323,253
I- Tiền	110	1	59,499,148,176	23,037,184,528
1. Tiền	111		59,499,148,176	23,037,184,528
II- Các khoản ĐTTTC ngắn hạn	120	2	307,226,518,108	291,119,413,763
1 Các khoản đầu tư	121		2,549,370,051	2,549,370,051
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1,483,324,800)	(1,483,324,800)
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	112		306,160,472,857	290,053,368,512
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		593,292,464,345	466,584,238,961
1 Phải thu khách hàng	131		380,569,567,530	338,073,770,096
2 Trả trước cho người bán	132		95,642,083,496	116,758,168,990
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	134		1,297,992,350	11,854,361,269
5 Phải thu ngắn hạn khác	136	3	252,272,414,377	116,715,223,692
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(136,489,593,408)	(116,817,285,086)
IV- Hàng tồn kho	140		319,967,368,329	470,499,401,119
1. Hàng tồn kho	141	4	319,967,368,329	470,499,401,119
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		13,174,788,042	22,385,084,882
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	48,526,012
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		12,888,568,238	22,048,539,841
3 Thuế và các khoản khác phải thu NN	153		286,219,804	288,019,029
4 Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		886,246,518,958	758,439,063,936
I Các khoản phải thu dài hạn	210		3,450,141	61,252,587,018
3. Phải thu về cho vay dài hạn	213		-	61,249,536,877
4 Phải thu dài hạn khác	215		3,450,141	3,050,141
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II Tài sản cố định	220		16,451,531,885	18,895,112,772
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	16,451,531,885	18,895,112,772
- Nguyên giá	222		29,758,577,194	36,708,516,790
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13,307,045,309)	(17,813,404,018)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	7	6,105,142,073	6,710,334,221
1. Nguyên giá	231		12,198,949,502	12,198,949,502
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6,093,807,429)	(5,488,615,281)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	5	165,959,311	1,832,679,963
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	241		-	-
2 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	242		165,959,311	1,832,679,963
V Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2	860,355,717,495	667,179,469,534
1 Đầu tư vào công ty con	251		844,575,399,998	649,244,826,853
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		32,933,412,413	32,933,412,413
3 Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		12,012,898,701	13,612,898,701
4 Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn	254		(29,165,993,617)	(28,611,668,433)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		3,164,718,053	2,568,880,428
1 Chi phí trả trước	261	8	3,164,718,053	2,568,880,428
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2,179,406,805,958	2,032,064,387,189

